TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2025/HS-ST Ngày 06 - 6 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Bà Lê Thị Ngọc

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1973; tại tỉnh Thanh Hoá; HKTT: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038073036080; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (Chết); con bà: Quản Thị T (Chết); có vợ là Quản Thị T1 (Chết) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Quản Thị T1 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Quản Hữu T2; sinh năm: 1949; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Là bố đẻ của bị hại.

2. Bà Đặng Thị N; sinh năm: 1948; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Là mẹ đẻ của bị hại.

3. Anh Nguyễn Văn T3; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Là con đẻ của bị hại.

4. Anh Nguyễn Văn S; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T,

tỉnh Thanh Hoá. Là con đẻ của bị hại.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông T2, bà N, anh T3 và anh S:* Anh Quản Đình M; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH dịch vụ S

Địa chỉ: 171/8 C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn C; chức vụ: Phó Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Cường: Anh Lê Tiến D; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Số 4, ngách 37/21, tổ 17, phố D, quận C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị T4; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị S; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Anh Lương Văn P; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

4. Anh Lương Quốc T5; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 36 phút, ngày 07/02/2024 Nguyễn Văn K, trú tại bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36B1-123.72 chở chị Quản Thị T1 trên Quốc lộ 15A, khi đến Km89+800 thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N, Nguyễn Văn K điều khiển xe rẽ trái, đi lấn sang làn đường bên trái theo hướng di chuyển của mình, không chú ý quan sát đã va phải xe môtô biển kiểm soát 92BA-047.36 do anh M, quốc tịch Áo điều khiển đi ngược chiều, làm chị T1 ngã xuống đường thì bị xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 do anh Lương Quốc T5, trú tại thôn V, xã H, huyện H điều khiển đi phía sau cùng chiều với K không kịp xử lý va phải chị T1 làm chị Tới bị thương, sau đó chết. Anh M và Nguyễn Văn K bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiện hiện trường:

Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rải thảm nhựa, vạch kẻ đường phân chia đường là vạch đứt, đường có đầy đủ hệ thống cọc tiêu biển báo, lòng đường rộng 6,87m.

+ Điểm mốc được xác định là cột mốc mang số H8/89, ký hiệu (M) trong sơ đồ hiện trường.

+ Mép đường chuẩn được xác định là mép trong của lề đường bên phải theo hướng từ huyện L đi huyện T, ký hiệu là (A) trong sơ đồ hiện trường.

+ Chiều hướng chuẩn khám nghiệm theo hướng từ huyện L đi huyện T.

- Hiện trường để lại số (1) là xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72 nằm đổ nghiêng bên phải ở phần đường bên trái, phần đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng huyện L. Từ (M) đến trục sau (1) là 28,05m, từ (A) đến trục sau (1) là 4,70m; từ trục sau (1) đến đầu vết cà cắt quãng (2) là 2,27m.

- Hiện trường để lại số (2) là vết cà cắt quãng, vết có chiều hướng từ huyện T đi huyện L, kích thước 2,92m. Từ đầu (2) đến (A) là 6,36m; từ cuối (2) đến (A) là 7,47m; từ cuối (2) đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 là 1,80m; từ cuối (2) đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 là 2,02m.

- Hiện trường để lại số (3) là xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 dựng đứng trên phần đất lưu không bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe hướng huyện L, đuôi xe hướng huyện T. Từ trục trước (3) đến (A) là 9,24m; từ trục sau (3) đến (A) là 9,01m.

- Hiện trường để lại số (4) là vết tỳ trượt bám dính chất màu đen ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, chiều hướng vết theo hướng chuẩn, vết có kích thước 19,52m, vết kết thúc tại bánh xe sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63. Từ đầu (4) đến trục sau (3) là 6,89m; từ đầu (4) đến (A) là 2,16m.

- Hiện trường để lại số (5) là vết tỳ trượt bám dính chất màu vàng và màu đen, chiều hướng vết theo hướng chuẩn, vết kết thúc tại bánh xe sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63, vết có kích thước 15,08m. Từ đầu (5) đến (A) là 3,58m.

- Hiện trường để lại số (6) là xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 dừng đỗ ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, phần đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng huyện L. Từ trục sau bên phải (6) đến (A) là 0,81m; từ trục trước bên phải (6) đến (A) là 0,52m.

- Hiện trường để lại số (7) là vết máu không rõ hình dạng, kích thước 1,63m x 1,33m. Từ tâm (7) đến (A) là 2,02m; từ tâm (7) đến trục trước bên phải (6) là 2,42m.

Tại Kết luận giám định số 803/KLGĐTT-PC09 ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết: Tụ máu màng mềm, phù não.

Tại Kết luận giám định số 913/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

"1. Va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72 với xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt lăn, má trái lốp trước tương ứng hàng chữ "INOUE", cạnh vành tương ứng xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72 (ảnh 6, 7) với mặt trước ngoài càng trước bên trái, bên trái trục trước xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 (ảnh 19, 20).

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo chiều từ huyện T đi huyện L.

2. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 với xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72 và xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36.

3. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 với chị Quản Thị T1.

- Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước dưới, ngoài bên trái ba-đờ-sốc trước, bên trái trục chuyển hướng, mặt ngoài sắt xi bên trái xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 (ảnh 19 đến ảnh 34) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (dạng quần áo) tạo nên.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của các phương tiện nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 1764/KL-KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (Hai) tệp video của 01 (Một) thẻ nhớ gửi giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá Uỷ bân nhân dân huyện Ngọc Lặc kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 07/02/2024: 9.006.000đ (Chín triệu không trăm linh sáu nghìn đồng). Gồm giá trị thiệt hại các bộ phận, phụ tùng bị hư hỏng trên xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72 là: 2.842.000đ (Hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng); xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 là: 3.747.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 là: 2.417.000đ (Hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 07/02/2024 của đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Ngọc Lặc nồng độ cồn trong khí thời của M, Lương Quốc T5 và Nguyễn Văn K kết quả là 0mg/L khí thở.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xác định Nguyễn Văn K và anh M không có chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh M và anh Lương Quốc T5 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSNL ngày 11 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh M và anh Lương Quốc T5 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét; trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số Y668372 cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng chị Nguyễn Thị S, anh Lương Văn P, anh Lương Quốc T5 đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng chi Phạm Thị T4 đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 12 giờ 36 phút, ngày 07/02/2024, Nguyễn Văn K điều khiển điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36B1-123.72 chở chị Quản Thị T1 di chuyển trên Quốc lộ 15A theo hướng từ huyện L đi huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến địa phận thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe không chú ý quan sát, lấn sang phần đường bên phải xe đi ngược chiều dẫn đến đâm va vào xe

mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 do anh M, quốc tịch Áo điều khiển đi ngược chiều, dẫn đến chị Quản Thị T1 ngã văng xuống đường bên phải chiều đi của bị cáo; cùng lúc này xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 do anh Lương Quốc T5 điều khiển di chuyển theo hướng từ huyện L đi huyện T đi đến, do khoảng cách quá gần, tình huống xảy ra nhanh nên đã va chạm với chị T1 làm chị Tới bị thương và sau đó tử vong. Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của Nguyễn Văn K. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ làm chết người. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Lần phạm tội này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại là vợ của bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chưa cần cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã cũng đủ để bị cáo thành người công dân tốt là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh M và anh Lương Quốc T5 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36, nhãn hiệu: Honda; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên M, 01 (Một) Giấy phép lái xe quốc tế mang tên M, 01 (Một) tập giấy tờ của M; 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63, nhãn hiệu: Kia, loại xe: tải có mui, màu sơn: xanh, 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lương Quốc T5, 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037754 mang tên chủ xe Phạm Thanh B; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên Phạm Thanh B; 01 (Một)

xe mô tô biển kiểm soát 36B1-123.72, nhãn hiệu: HONDA, loại xe Hai bánh, màu: Đen -bạc, 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 117654 mang tên chủ xe Nguyễn Văn K, 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy mang tên Nguyễn Văn K; 01 (Một) Giấy bán xe ô tô; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 92001543 mang tên chủ xe Công ty TNHH dịch vụ S. Sau khi giám định và định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Riêng các giấy tờ tài liệu của anh M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại, đến nay anh M hoặc người đại diện của anh M vẫn chưa đến để nhận lại giấy tờ. Anh M hoặc người đại diện của anh M liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra để nhận lại các giấy tờ của mình.

01 (Một) Giấy phép lái xe số Y668372 đứng tên Nguyễn Văn K. Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) thẻ nhớ Micro SD màu đen, chứa 02 (Hai) tệp video đựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của những người liên quan và 01 (Một) đĩa CD-R chứa 01 (Một) tệp tin đựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của những người liên quan.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Ngày 28/3/2024, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh (PA08) Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 1270/PA08 với kết quả như sau: "Ông M, sử dụng hộ chiếu số: U7992436 để nhập cảnh vào Việt Nam ngày 03/01/2024 qua sân bay Nội Bài. Xuất cảnh ngày 14/02/2024 qua sân bay Nội Bài.

Ngày 28/6/2024, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao có Công văn số 2459/LS-QLHS gửi Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hoá với nội dung: "Đại sứ quán Áo tại Việt Nam cho biết anh M đã xuất cảnh về nước sau vụ việc, có nguyện vọng nhận lại giấy tờ tùy thân đã nộp cho Công an huyện Ngọc Lặc cũng như thông tin kết quả điều tra vụ án. Đại sứ quán đề nghị cơ quan chức năng Việt Nam hỗ trợ để Đại sứ quán nhận lại giấy tờ của đương sự và cung cấp thông tin kết quả vụ án.

Ngày 11/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc có Công văn số 540/CV-ĐTTH gửi Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa phối hợp với các cơ quan chức năng cung cấp một số thông tin liên quan đến anh M. Ngày 17/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc tiếp tục có Công văn đôn đốc đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời.

[10] Đối với anh M: Thời điểm xảy ra va chạm, anh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 đi đúng phần đường, làn đường theo quy định, trong hơi thở của anh M không có cồn và trong nước tiểu của anh M không có chất ma túy nên trong vụ việc trên anh M không có lỗi. Tuy nhiên, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92BA-047.36 tham gia giao thông anh M không mang theo đăng ký xe mô tô, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

Đối với anh Lương Quốc T5: Quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-140.63 chưa làm thủ tục đăng ký sang tên xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Ngọc Lặc để xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M và anh Lương Quốc T5 là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo cho Công an xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của BLHS.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng, tài liệu: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số Y668372 cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh